

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ NINH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-7-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quốc Sự

Bà Nguyễn Thị Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự

Nguyên đơn: Ông Hồ Thành L, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện p, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải nguyên đơn ông Hồ Thành L trình bày:*

Về hôn nhân: Vợ chồng ông tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã L. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã, không có tiếng nói chung. Ông L nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình, sau đó bà Ng bỏ nhà đi thuê phòng trọ khác ở. Sau khi ông L khuyên bảo thì bà Ng có về nhà chung sống được một thời gian. Từ năm 2016 thì vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa.

Nay ông thấy vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Thị Ng.

+ Về con chung: Có một con chung là Hồ Thành C, sinh ngày 26/01/2012. Hiện nay con đang ở với ông L. Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi cháu Công và không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Về nợ chung: Không có.

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị Ng trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà khai vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã L. Trong quá trình chung sống, bà Ng cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, cãi vã, ông L có nghi ngờ bà ngoại tình nên bà có bỏ nhà ra đi. Hiện nay vợ chồng cũng không còn sống chung, phần ai nấy sống, không ai quan tâm gì tới ai. Nay bà thấy còn tình cảm với chồng nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chồng.

+ Về con chung: Có một con chung là Hồ Thành C, sinh ngày 26/01/2012. Con đã ở với ông L từ năm 2022, hiện nay con đang ở với ông L. Nếu ly hôn, bà thống nhất theo nguyện vọng của con, con muốn ở với ai thì ở.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thành L. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ông Hồ Thành L và bà Phan Thị Ng ly hôn. Về nuôi con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Hồ Thành C, sinh ngày 26/01/2012 cho ông L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về chia tài sản chung, nợ chung: Các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về thủ tục tố tụng:**

Ông Hồ Thành L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phan Thị Ng có nơi cư trú tại thôn C, xã T, huyện p, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

## **[2]. Về nội dung vụ án:**

**[2.1]** Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thành L với bà Phan Thị Ng tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Phú Ninh vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Ông L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã, không có tiếng nói chung. Ông L nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình, sau đó bà Ng bỏ nhà đi thuê phòng trọ khác ở. Vợ chồng ông đã ly thân từ năm 2016 đến nay, phân ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Bà Ng cũng thừa nhận bà có bỏ nhà ra đi, không sống chung với chồng từ năm 2016 đến nay. Hiện nay vợ chồng cũng không còn sống chung, phân ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần hòa giải, bà Ng không đồng ý ly hôn nhưng cũng không tích cực tìm hướng thuyết phục để vợ chồng về chung sống để giữ gìn hạnh phúc gia đình, ông L thì cương quyết muốn ly hôn và tại phiên tòa thì bà Ng cũng thống nhất ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà Ng thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2.2]** Về nuôi con chung: Ông Hồ Thành L và bà Phan Thị Ng có 01 con chung là Hồ Thành C, sinh ngày 26-01-2012. Khi ly hôn, ông L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C đến tuổi thành niên. Xét thấy, cháu C hiện nay đang ở với ông L ổn định, cháu C có nguyện vọng ở với cha là ông L, bà Ng cũng đồng ý giao cháu C cho chồng nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Vì vậy, giao cháu C cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý, đảm bảo quyền lợi của con. Ông L không yêu cầu bà Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

**[2.3]** Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Hồ Thành L và bà Phan Thị Ng đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Ông Hồ Thành L là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thành L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thành L vớ bà Phan Thị Ng ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Hồ Thành C, sinh ngày 26-01-2012 cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Ông Hồ Thành L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0017865 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Ông L đã nộp xong tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Lộc;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Văn Long**